

Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **02/2023/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích H** - Sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 4, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Hà Văn S** - Sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Hà Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Hà Văn S đều xác định có 02 con chung là Hà Ngọc M - sinh ngày 27/01/2006 và Hà Thị Cẩm L - sinh ngày 25/7/2007. Hiện nay cả 02 con chung đang ở với chị H tại khu 4, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chị H và anh S tự nguyện thoả thuận:

Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Hà Ngọc M và Hà Thị Cẩm L. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Hà Văn S xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về công nợ chung và các vấn đề khác:** Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Hà Văn S đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Bích H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Hiền đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003641 ngày 05/01/2023. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã P; tp Việt Trì.
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm